

BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2000đ CẦN THƠ THÁNG 04.2019

Đvt: đồng

Ngày phát sinh	Chi Tiết	Thu	Chi	Tồn	Ghi chú: số phần cơm/khác
Số dư quỹ đầu tháng 04/2019				-18,098,310	
1/4/2019	Tiền thuê nhà tháng 04/2019		5,000,000	-23,098,310	
	Tiền bán cơm	216,000		-22,882,310	108
	Chi phí		1,307,000	-24,189,310	-
	Anh Từ Văn Sơn (Q10 - TPHCM) ủng hộ KTX	2,000,000		-22,189,310	
2/4/2019	Anh Nguyễn Văn Nam (Q1- TPHCM) ủng hộ KTX	500,000		-21,689,310	
3/4/2019	Tiền bán cơm	220,000		-21,469,310	110
	Chi phí		765,000	-22,234,310	-
4/4/2019	Chị Trần Thị Lệ Hà (Bi) ủng hộ KTX	1,000,000		-21,234,310	
	Anh Hồ Văn Minh (TPHCM) CMTX T4	2,000,000		-19,234,310	
5/4/2019	Tiền bán cơm	156,000		-19,078,310	78
	Chi phí		1,245,000	-20,323,310	-
	Chị Yu CMTX T3,4	1,000,000		-19,323,310	
8/4/2019	Tiền bán cơm	218,000		-19,105,310	109
	Chi phí		780,000	-19,885,310	-
9/4/2019	Quỹ cơm Sài gòn hỗ trợ kinh phí hoạt động	50,000,000		30,114,690	
	Anh Thắng (TPHCM) ủng hộ KTX	2,000,000		32,114,690	
10/4/2019	Tiền bán cơm	206,000		32,320,690	103
	Chi phí		825,000	31,495,690	-
12/4/2019	Tiền bán cơm	182,000		31,677,690	91
	Chi phí		600,000	31,077,690	-
13/04/2019	Chị Thúy (TV Châu Châu - TPHCM) ủng hộ KTX	4,000,000		35,077,690	
15/04/2019	Tiền bán cơm	204,000		35,281,690	102
	Chi phí		550,000	34,731,690	

16/04/2019	MTQ Việt Kiều Canada ủng hộ KTX	2,000,000		36,731,690	
17/04/2019	Tiền bán com	210,000		36,941,690	105
	Chi phí		825,000	36,116,690	-
19/04/2019	Tiền bán com	200,000		36,316,690	100
	Chi phí		628,000	35,688,690	-
	Chị Michele_ du và gia đình CMTX T4	1,000,000		36,688,690	
20/04/2019	Cô giáo Thùy Dung Tiền Giang ủng hộ	500,000		37,188,690	
	em kiên ở tiền giang ủng hộ	100,000		37,288,690	
	Chị Trần Diệu Thiện (Pháp) ủng hộ KTX	3,000,000		40,288,690	
	Anh Ngô Minh Trí (Q8 - TPHCM) ủng hộ KTX	5,000,000		45,288,690	
22/04/2019	Tiền bán com	230,000		45,518,690	115
	Chi phí		894,000	44,624,690	-
24/04/2019	Tiền bán com	202,000		44,826,690	101
	Chi phí		1,060,000	43,766,690	-
	Ông Bà Họ Huỳnh (Q8 - TPHCM) ủng hộ KTX	1,000,000		44,766,690	
	Anh Hiếu (Tân Phú- TPHCM) ủng hộ KTX	500,000		45,266,690	
	Anh Minh (Q2 - TPHCM) ủng hộ KTX	500,000		45,766,690	
25/04/2019	Chị Nguyễn Hoàng Lan (Q11-TPHCM) ủng hộ KTX	1,600,000		47,366,690	
26/04/2019	Tiền bán com	120,000		47,486,690	60
	Chi phí		820,000	46,666,690	-
27/04/2019	Cô Lang (TPHCM) ủng hộ KTX	2,500,000		49,166,690	
29/04/2019	Tiền bán com	82,000		49,248,690	41
	Chi phí		150,000	49,098,690	-
	Chi lương tháng 04/2019		6,280,000	42,818,690	
Số dư quỹ cuối tháng 04/2019		82,646,000	21,729,000	42,818,690	

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn	số phần cơ
Số dư quỹ đầu tháng 04/2019			-18,098,310	
KTX	76,200,000		58,101,690	
CMTX	4,000,000		62,101,690	
Tiền bán com	2,446,000		64,547,690	1,223
Tổng chi phí trong tháng		21,729,000	42,818,690	
Số dư quỹ cuối tháng 04/2019	82,646,000	21,729,000	42,818,690	

CHI TIẾT CHI PHÍ				
Ngày phát sinh	Chi tiết	Số lượng (kg)	Đơn giá (đ/kg)	Thành tiền
1/4/2019	Tiền thuê nhà tháng 04/2019		5,000,000	5,000,000
Tổng				5,000,000
1/4/2019	Đùi gà	13	55,000	715,000
	Rau răm	1	12,000	12,000
	bao tay bọc	1	60,000	60,000
	tôm khô	1	400,000	400,000
	dưa leo	10	7,000	70,000
	hành	1	20,000	20,000
	Chuối	-		30,000
Tổng				1,307,000

3/4/2019	Trứng (cái)	120	2,000	240,000
	thịt xay	5	75,000	375,000
	cà tím	5	8,000	40,000
	cải dớn	5	6,000	30,000
	chuối			30,000
	đậu	3	10,000	30,000
	cà rốt	2	10,000	20,000
Tổng				765,000
5/4/2019	mắm	2	60,000	120,000
	Trứng (cái)	50	2,000	100,000
	thịt	2	75,000	150,000
	tiền điện tháng 04/2019			433,000
	tiền nước tháng 04/2019			352,000
	Chuối			30,000
	dưa leo	10	6,000	60,000
Tổng				1,245,000
8/4/2019	Vịt quay	5	120,000	600,000
	dưa cải	3	20,000	60,000
	đậu đũa	5	6,000	30,000
	su su	10	6,000	60,000
	Chuối			30,000
Tổng				780,000
10/4/2019	Đùi gà	13	55,000	715,000
	bắp cải	10	8,000	80,000
	Chuối			30,000
Tổng				825,000

12/4/2019	mắm	2	60,000	120,000
	thịt xay	4	75,000	300,000
	Trứng (cái)	50	2,000	100,000
	hành	1	20,000	20,000
	dưa leo	10	6,000	60,000
Tổng				600,000
15/04/2019	dưa mắm	4	50,000	200,000
	thịt	3	80,000	240,000
	dưa leo	10	6,000	60,000
	hành	1	20,000	20,000
	chuối			30,000
Tổng				550,000
17/04/2019	Đùi gà	13	55,000	715,000
	mướp	20	4,000	80,000
	Chuối			30,000
Tổng				825,000
19/04/2019	thịt xay	4	73,000	292,000
	Trứng (cái)	100	2,000	200,000
	đậu đũa	6	6,500	40,000
	cà rốt	2	13,000	26,000
	cải dón	5	8,000	40,000
	Chuối			30,000
Tổng				628,000
22/04/2019	thịt	8	73,000	584,000
	Trứng (cái)	100	2,000	200,000
	bắp cải	10	8,000	80,000
	Chuối			30,000
Tổng				894,000

24/04/2019	Đùi gà	13	55,000	715,000
	cà tím	7	5,000	35,000
	hủ xá xiu			260,000
	cải dón	3	7,000	20,000
	Chuối			30,000
Tổng				1,060,000
26/04/2019	thịt	10	73,000	730,000
	dưa leo	10	6,000	60,000
	Chuối			30,000
Tổng				820,000
29/04/2019	Trứng (cái)	50	2,000	100,000
	dưa leo	5	6,000	30,000
	Chuối			20,000
Tổng				150,000
CHI LƯƠNG		Ngày công (buổi)	Mức lương	Thành tiền
29/04/2019	Chi lương tháng 04/2019			
	Kim Quyên			4,000,000
	Bích vân			1,500,000
	Nguyễn Thị Hòa	13	60,000	780,000
Tổng				6,280,000
TỔNG CỘNG				21,729,000